TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2025/QĐST-HNGĐ	*Ba Đình, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 55/2025/TLST-VHNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Vũ H**, sinh năm 1981; Căn cước công dân số: 03708101xxxx cấp ngày 07/08/2022 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. ĐKHKTT và nơi ở: 102 Tập thể V, ngách 84/3 N, phường G, quận B, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Lan H**, sinh năm 1991; Căn cước công dân số: 00119100xxxx cấp ngày 16/06/2015 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. ĐKHKTT và nơi ở: 40A Dãy A Nhà 14 ngách 34/153 V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Vũ H và chị Nguyễn Lan H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường G, quận B, thành phố Hà Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11, ngày 19/01/2018). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biện bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoàn giải không thành ngày 22 tháng 01 năm 2025

là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**:

Anh Vũ H và chị Nguyễn Lan H thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Vũ H và chị Nguyễn Lan H có 2 con chung là cháu Vũ Nhật M, sinh ngày 25/06/2018; cháu Vũ Nguyễn Khả H, sinh ngày 18/02/2020. Ly hôn giao chị Nguyễn Lan H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung đến khi 2 con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Vũ H tự nguyện cấp dưỡng nuôi 2 con chung mỗi con 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/con/tháng, tổng 2 con là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)/tháng đến khi 2 con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung, nhà ở:** Anh Vũ H và chị Nguyễn Lan H xác nhận không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các khoản vay nợ**: Anh Vũ H và chị Nguyễn Lan H xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0031xxx ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Hà Cẩm Hà